

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Luật Tổ tụng Dân sự		
Mã học phần:	71LAWS40414	Số tín chỉ:	04
Mã nhóm lớp học phần:	242_71LAWS40414_01, 02, 03, 04		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	90	phút
☐ Đề thi có sử dụng phần mềm riêng	GV ghi cụ thể tên phần mềm:		
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có SV chỉ được tài liệu bằng giấy, không sử dụng thiết bị điện tử		☐ Không

Cách thức nộp bài:

- *Câu 1, Câu 2a, 2b:* SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.
- *Câu 2c:* SV upload file bài làm pdf hoặc hình ảnh bài làm.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm giải quyết các vấn đề pháp lý trong lĩnh vực pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam.	Tự luận	30%	2a, 2b	3	PI 3.1
CLO 2	Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng và đưa ra những giải pháp trong các tình huống pháp lý về pháp luật tố tụng dân sự phát sinh trong thực tiễn hoạt động	Tự luận	40%	1	4	PI 6.1

	nghề nghiệp hoặc trong cuộc sống.					
CLO 3	Ứng dụng các kỹ năng về soạn thảo các văn bản trong tổ tụng dân sự.	Tự luận	30%	2c	3	PI 7.3

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (4 điểm)

Các nhận định sau đúng hay sai? Giải thích tại sao? Nêu cơ sở pháp lý.

- 1a.** Mới phát hiện được tình tiết quan trọng của vụ án mà đương sự đã không thể biết được trong quá trình giải quyết vụ án là căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm trong tổ tụng dân sự.
- 1b.** Mọi trường hợp người yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tổ tụng dân sự đều phải thực hiện biện pháp bảo đảm.
- 1c.** Chứng cứ chỉ được thu thập từ nguồn tài liệu đọc được, nghe được, nhìn được, dữ liệu điện tử.
- 1d.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật sau 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Câu 2: (6 điểm)

Công ty TNHH Vạn Năng (trụ sở: 678 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương; Người đại diện theo pháp luật: Trần Văn Năng) (Bên Bán) ký Hợp đồng số 01/2024/HĐ ngày 15/01/2024 với Công ty Cổ phần Năng Lượng Vàng (trụ sở: 908 Đường 3/2, phường 10, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Thị Lượng) (Bên Mua) với nội dung cơ bản như sau:

ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG VÀ GIÁ CẢ

Tên hàng hóa: Nước giải khát nhãn hiệu Nhựa Sống Xanh

Đơn vị: Chai nhựa 150ml

Số lượng: 50.000 chai

Đơn giá: 45.000 VNĐ/chai

Thành tiền (chưa VAT): 2.250.000.000 VNĐ

Thuế VAT (8%): 180.000.000 VNĐ

Tổng cộng: 2.430.000.000 VNĐ

Hàng hoá do Bên Bán cung cấp phải đảm bảo đúng chất lượng (có Giấy chứng nhận hàng hoá cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).

ĐIỀU 2: THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Bên Mua thanh toán cho Bên Bán làm hai lần:

Lần 1: 50% tổng giá trị lô hàng (đã bao gồm VAT), ngay sau khi Bên Bán giao hàng vào ngày 20/2/2024.

Lần 2: 50% giá trị còn lại (đã bao gồm VAT), sau 05 ngày kể từ ngày Bên Bán giao hàng. (Ngày được tính bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ, ngày tết).

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Khi Bên A thanh toán tiền hàng theo các lần thanh toán, Bên B có nghĩa vụ ghi hoá đơn, chứng từ chứng nhận việc đã thanh toán của Bên A theo qui định của pháp luật.

ĐIỀU 3: GIAO, NHẬN HÀNG

Bên Bán chuyển giao tài sản cho Bên Mua tại trụ sở của Bên Bán là: 678 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Theo thỏa thuận, Bên Bán đã giao hàng cho Bên Mua ngày 20/2/2024 và Bên Mua đã thanh toán cho Bên Bán 50% giá trị lô hàng. Tuy nhiên, đến ngày 26/2/2025, Bên Mua vẫn chưa thanh toán cho Bên Bán số tiền còn lại dù Bên Bán đã nhiều lần hồi thúc. Ngày 26/2/2025, Bên Bán quyết định khởi kiện Bên Mua tại Tòa án có thẩm quyền để đòi số tiền phát từ giao dịch trên.

Hỏi:

- 2a.** Hãy xác định Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc trên? Tại sao? Nêu cơ sở pháp lý. (2 điểm)
- 2b.** Giả sử Bên Bán khởi kiện chỉ đòi số tiền gốc mà Bên Mua còn nợ Bên Bán và Bên Bán không thuộc trường hợp được miễn, giảm, không phải nộp tạm ứng án phí. Hãy xác định số tiền tạm ứng án phí mà Bên Bán phải đóng khi khởi kiện vụ án trên. Tại sao? Nêu cơ sở pháp lý (1 điểm).
- 2c.** Hãy giúp Bên Bán (Công ty TNHH Vạn Năng) làm Đơn khởi kiện vụ án trên để bảo vệ tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của Bên Bán. (3 điểm)

Hết./.

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
Câu 1		4.0	
1a	Sai. Vi: Đây là căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm (không phải giám đốc thẩm). Cơ sở pháp lý: Khoản 1 Điều 352, Điều 326 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung).	1.0	
1b	Sai. Vi: Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm chỉ áp dụng khi yêu cầu Tòa án áp dụng một trong các biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại các khoản 6, 7, 8, 10, 11, 15 và 16 Điều 114 Bộ luật Tố tụng dân sự, là: 6. Kê biên tài sản đang tranh chấp. 7. Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp. 8. Cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp. 10. Phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc nhà nước; phong tỏa tài sản ở nơi giữ giữ. 11. Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.	1.0	

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
	15. Tạm dừng việc đóng thầu và các hoạt động có liên quan đến việc đấu thầu. 16. Bắt giữ tàu bay, tàu biển để bảo đảm giải quyết vụ án. Cơ sở pháp lý: Khoản 1 Điều 136, Điều 114 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung).		
1c	Sai. Vì: Chứng cứ còn có thể được thu thập từ các nguồn khác như: Vật chứng; lời khai của đương sự; lời khai của người làm chứng; Kết luận giám định; Biên bản ghi kết quả thẩm định tại chỗ; Kết quả định giá tài sản, thẩm định giá tài sản; Văn bản ghi nhận sự kiện, hành vi pháp lý do người có chức năng lập; Văn bản công chứng, chứng thực; Các nguồn khác mà pháp luật có quy định. Cơ sở pháp lý: Điều 94 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung).	1.0	
1d	Sai. Vì: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. Cơ sở pháp lý: Khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung).	1.0	
Câu 2		6.0	
2a	<i>SV lập luận theo ý cơ bản sau:</i> <i>Nguyên đơn:</i> Công ty TNHH Vạn Năng <i>Bị đơn:</i> Công ty Cổ phần Năng Lượng Vàng	2.0	
	+ Thẩm quyền theo vụ việc: Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung). “Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận”.	0.5	
	+ Thẩm quyền theo cấp tòa án: Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung). Tranh chấp về kinh doanh, thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 BLTTDS thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp huyện	0.5	
	+ Thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ: Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung). Nơi bị đơn (Công ty Cổ phần Năng Lượng Vàng) có trụ sở => Tòa án nhân dân Quận 11, TP. Hồ Chí Minh có thẩm quyền.	0.5	

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
	+ Thẩm quyền theo sự lựa chọn của Nguyên đơn: Nếu tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết (678 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương) (điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS). => Nguyên đơn có thể khởi kiện tại Tòa án nhân dân TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	0.5	
2b	<i>SV lập luận theo ý cơ bản sau:</i>	1.0	
	Số tiền gốc Bên Bán (Công ty TNHH Vạn Năng) kiện đòi là: $2.430.000.000 \text{ đồng} \times 50\% = 1.215.000.000 \text{ đồng}$	0.25	
	Tiền tạm ứng án phí: $(36 \text{ triệu} + 3\% \times (1.215.000.000 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng})) \times 50\% = 48.450.000 \text{ đồng} \times 50\% = 24.225.000 \text{ đồng}$.	0.5	
	Cơ sở pháp lý: Mục A.II.1.5.d Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. (Đối với tranh chấp về kinh doanh, thương mại có giá ngạch)	0.25	
2c	Đơn Khởi kiện soạn theo Mẫu số 23-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao). Đơn cần đáp ứng các quy định về hình thức trình bày văn bản và đáp ứng đủ các nội dung theo mẫu đơn trên.	3.0	
	+ Đúng mẫu và đạt về hình thức	1.0	
	+ Xác định đúng Tòa án có thẩm quyền, các đương sự	0.5	
	+ Nội dung trình bày trong đơn	1.0	
	+ Yêu cầu khởi kiện bảo vệ được tốt nhất quyền, lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn (đòi tiền gốc + tiền lãi do chậm thanh toán)	0.5	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



ThS. Đinh Lê Oanh



ThS. Vũ Thị Bích Hải